

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 06 -3 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: Queo), giới tính: Nam, sinh năm: 1990, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài. Con ông Mai Văn H (không xác định được năm sinh và nơi đăng ký nhân khẩu thường trú) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ: Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1987 (không đăng ký kết hôn); con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2019. Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 54/2016/HSST ngày 30-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2016, chấp hành xong hình phạt ngày 04-6-2018 (chưa hết thời hạn được coi là xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn N đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 22-01-2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn L**, giới tính: Nam, sinh ngày 02-02-1986, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật. Con ông Võ Văn L, sinh năm: 1961 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1962. Cùng nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ: Thái Kim D, sinh năm: 1988; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Con: Có 01 người, sinh năm: 2018. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Đã bị kết án 7 năm tù về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 07/STHS ngày 08-01-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo Võ Văn L đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 17-12-2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lữ Nhật L, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 4, đường C, khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12-11-2018, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 70D1- 490.13 mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964, ngụ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu đến nhà Võ Văn L chơi. Sau khi L và N sử dụng ma túy, L kêu N chở L đi tìm Phạm Thành Đ, sinh năm 1992, ngụ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh để đòi lại xe mô tô mà L cho Đ mượn trước đó. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở L đi tìm Đ, đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13-11-2018 N chở L lưu thông trên đường Lộ Chính Môn A, thuộc Khu phố 3, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; L phát hiện quán cà phê “Mộc Quán” do anh Lữ Nhật L, sinh năm: 1983, ngụ: khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh làm chủ, quán đóng cửa không có người trong coi. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên kêu N quay xe lại dừng trước cổng, L leo rào đi vào bên trong quán lấy trộm 04 lồng mây bên trong có 04 con chim cu, 01 lồng cây bên trong có 01 con chim chào mào, 01 tượng Phật Di Lạc bằng gỗ cắm lai. L lấy trộm các tài sản trên đem ra để bên trong cặp hàng rào lưới B40 của quán, lúc này L kêu N cùng khiêng tượng Phật Di Lạc bằng gỗ cắm lai lên xe mô tô. Sau khi L, N khiêng tượng lên xe, L quay vào lấy 01 lồng cây bên trong có 01 con chim chào mào và ngồi phía sau xe N chở về nhà L cất giấu tài sản thì bị lực lượng Công an Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 64/KLDG-TTHS, ngày 13-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 tượng gỗ cẩm lai hình phật Di Lạc chiều cao 78 cm, cân nặng 40 kg, đường kính đáy 1,27 mét, đường kính ở giữa tượng phật 89 cm, phần đầu tượng phật là 73 cm có giá 20.000.000 đồng; 01 con chim Chào mào 04 năm tuổi có giá 200.000 đồng; 01 lồng chim bằng tre, đường kính 42 cm, chiều cao 60 cm có giá 270.000 đồng; 04 con cu biết gáy, 04 năm tuổi có giá 1.200.000 đồng; 04 lồng cu bằng mây, kèm đường kính 30 cm, chiều cao 25 cm có giá 200.000 đồng. Tổng cộng là 21.870.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng đã bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lữ Nhật L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường;

Tại cáo trạng số 18/QĐ/KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Võ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Về hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Võ Văn L: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét;

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13-11-2018, trên đường Lộ Chính Môn A, thuộc Khu phố 3, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Võ Văn L phát hiện quán cà phê “Mộc Quán” do anh Lữ Nhật L làm chủ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tài sản của để có tiền tiêu xài, bị cáo đã rủ bị cáo Nguyễn Văn N cùng tham gia thì bị cáo N đồng ý. Bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N đã lén lút lấy trộm 01 tượng gỗ cầm lai hình phật Di Lạc; 01 con chim Chào mào; 01 lồng chim bằng tre; 04 con chim cu biết gáy; 04 lồng cu bằng mây, kèm của anh Lữ Nhật L có trị giá tổng cộng là 21.870.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn L và Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N được người bị hại có đơn bãi nại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Văn L không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Mặc dù các bị cáo phạm tội không có tổ chức nhưng bị cáo L là người chủ động rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo N đã có tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xử lý vật chứng: Xe mô tô, biển số 70D1- 490.13, nhãn hiệu BLADE, màu trắng-đen, số máy JA36E0571016, số khung 3650GY102948 do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

01 tượng gỗ cẩm lai hình Phật Di Lạc chiều cao 78 cm, cân nặng 40 kg, đường kính đáy 1,27 mét, đường kính ở giữa tượng Phật 89 cm, phần đầu tượng Phật là 73 cm; 01 lồng chim bằng tre, đường kính 42 cm, chiều cao 60 cm bên trong có 01 con chim cháo mào; 04 lồng cu bằng mây, kẽm đường kính 30 cm, chiều cao 25 cm bên trong có 04 con cu, đã trả lại cho bị hại anh Lữ Nhật L.

01 đoạn Video trích xuất hình ảnh từ Camera của quán cà phê “Mộc Quán”, thể hiện L, N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13-11-2018 (hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án);

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo L và bị cáo N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Quẹo), bị cáo Võ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Quẹo) **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-01-2019.

Đối với bị cáo Võ Văn L: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn L **01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2018.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc bị cáo Võ Văn L, bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
*Đã ký***

Nguyễn Văn Lắm